

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: /STP-XDKTVB&THPL
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị
quyết quy định chế độ thù lao đối với
người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ
tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do
Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa
bàn tỉnh Tuyên Quang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1101/SNV-TCCB ngày 03/4/2026 về việc xin ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang. Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến tham gia như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

1.1. Căn cứ pháp lý

Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy **không có quy định** trực tiếp giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn. Tuy nhiên quy định của pháp luật về chính quyền địa phương, ngân sách nhà nước và hội có quy định:

- Điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng:

c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;”

- Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

....h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân

sách địa phương;

....l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

- Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.”

- Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4, 5 Điều 39 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (gọi tắt là Nghị định số 126/2024/NĐ-CP) quy định:

“Điều 39. Chính sách của Nhà nước đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, bao gồm:

b) Chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội;

3. Đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương thì căn cứ nội dung hỗ trợ kinh phí tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.”

Điều 40. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

....4. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội.”

Căn cứ các quy định nêu trên và điểm c¹ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (gọi tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) thì Hội đồng nhân dân có thể ban hành Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người

¹ “Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp cần thiết.

1.2. Sự cần thiết

Trước sắp xếp, HĐND tỉnh Hà Giang ban hành Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang (gọi tắt là *Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND*); HĐND tỉnh Tuyên Quang không ban hành Nghị quyết. Ngày 25/8/2025, HĐND tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, theo đó quyết định áp dụng Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới. Để giữ ổn định chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND thì việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần căn cứ pháp lý đề nghị:

- **Bổ** căn cứ thứ 2, 3, vì các căn cứ này không quy định về nội dung, cơ sở ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62² Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (gọi tắt là *Nghị định số 78/2025/NĐ-CP*).

- **Bổ** “ngày, tháng, năm” ban hành của các văn bản và chỉnh sửa các căn cứ pháp lý cho phù hợp với khoản 1 Mục III của mục 1 Phụ lục I³ và Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là *Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), ví dụ như:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

² Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định:

“**Điều 62. Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”

³ Điểm d khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: “Đối với nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.”

Căn cứ Nghị định 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; ...”

- Rà soát căn cứ ban hành là Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước cho cho đầy đủ.

c) Khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định: “2. Đối tượng áp dụng

a) Các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh).

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

Quy định nêu trên chỉ áp dụng đối với “Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh”. Tuy nhiên tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4, 5 Điều 39 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội chung (không phân biệt cấp hội); đồng thời tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 2⁴ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức vụ lãnh đạo chuyên trách tại các hội có quy định mức thù lao đối với lãnh đạo hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, **đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo Nghị quyết** cho phù hợp và thống nhất.

d) Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “Điều 2. Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh

1. Chế độ thù lao hàng tháng

a) Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 5,0 lần so với mức lương cơ sở.

b) Phó Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 4,0 lần so với mức lương cơ sở”.

- Chỉnh sửa tên điều thành “Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” cho phù hợp.

- Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa điểm b khoản 1 dự thảo cho phù hợp, vì khoản 2 Điều 2⁵ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg quy định: “Căn cứ mức thù lao

⁴ “Điều 2. Chế độ thù lao

1. Mức thù lao hàng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

.....- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.

.....d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.

2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

⁵ “Điều 2. Chế độ thù lao

1. Mức thù lao hàng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

.....- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.

tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, **các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.**

đ) Điều 4 dự thảo đề nghị:

- Chỉnh sửa dấu hai chấm (:) thành dấu chấm (.) sau số thứ tự của điều và chỉnh sửa tên điều thành “Điều khoản thi hành” vì ngoài quy định về hiệu lực thi hành còn quy định về các nội dung khác.

- Khoản 1 bỏ cụm từ “ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua”.

- Khoản 2 bổ sung cụm từ “toàn bộ” sau cụm từ “Bãi bỏ”; rà soát lại ngày ban hành của văn bản cho chính xác và viết cụ thể ngày, tháng, năm ban hành của văn bản không sử dụng dấu gạch chéo (/).

- Bổ sung 01 khoản quy định về bãi bỏ Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND.

- Bổ sung 01 khoản quy định về điều khoản chuyển tiếp (nếu có). Cụ thể sửa lại Điều 4 như sau:

“Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang...

3. Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 13 Mục III Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4.”.

e) Phần nơi nhận đề nghị chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản và quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”; “Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh” thành “Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang”; “Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh Tuyên Quang” thành “Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);”.

g) Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: *bỏ dấu gạch ngang bên dưới tên dự thảo Nghị quyết;...*

....d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: Không quá 1,50 lần so với mức lương tối thiểu chung.

2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

h) Đề nghị rà soát, bổ sung quy định về chuyển tiếp (nếu cần thiết) theo quy định tại Điều 22⁶ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

i) Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện tham gia ý kiến tại giai đoạn thẩm định.

3. Về trình tự, thủ tục

- Sở Nội vụ được giao xây dựng dự thảo Nghị quyết **theo trình tự, thủ tục rút gọn** tại Công văn số 92/HĐND-VP ngày 12/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề xuất Danh mục xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 và Công văn số 1609/UBND-NC ngày 14/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật gửi về Sở Tư pháp để thẩm định; **Lưu ý: Đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5⁷ Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; hồ sơ gửi thẩm định được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy**, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo.

4. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa đảm bảo chính xác, phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và thống nhất với dự thảo Nghị quyết sau khi chỉnh sửa theo ý kiến tham gia.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp, kính chuyển Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB&THPL, (Thắng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cam Thị Anh Vân

⁶ “Điều 22. Soạn thảo điều khoản chuyển tiếp

1. Khi sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát, soạn thảo điều khoản chuyển tiếp để giải quyết các trường hợp cụ thể bị tác động bởi việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đó....”.

⁷ Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 2. Lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

5. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định”.

